TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐIỆN BIÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2025/HS-PT
Ngày: 04-7-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Thu Hằng

Các Thẩm phán: Bà Phạm Thị Thu Hằng

Ông Nguyễn Tiến Hưng.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Đỗ Mạnh Huy - Thư ký, Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa:*** bà Nguyễn Thị Lý - Kiểm sát viên.

Trong ngày 04 tháng 7 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên xét xử phúc thẩm công khai vụ án Hình sự phúc thẩm thụ lý số 11/2025/TLPT-HS ngày 16 tháng 5 năm 2025 đối với bị cáo Phạm Trường T và đồng phạm, do có kháng cáo của các bị cáo Phạm Trường T, Bùi Thanh L, Trần Thị Thu T1, Hoàng Mạnh T2 đối với Bản án Hình sự sơ thẩm số 88/2025/HS-ST ngày 02/4/2025 của Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên.

- *Các bị cáo có kháng cáo.*

1. Họ và tên: **Phạm Trường T**; Không có tên gọi khác; Sinh ngày: 30/8/1989, tại tỉnh Điện Biên; Nơi cư trú và chỗ ở hiện nay: Thôn C, xã T, huyện Đ, tỉnh Điện Biên (nay là Thôn C, xã T, tỉnh Điện Biên); Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 12/12 phổ thông; Con ông: Phạm Văn S; Con bà: Nguyễn Thị L1; Vợ: Hoàng Hải Y (Đã ly hôn); Con: Bị cáo có 01 con, sinh năm 2016. Tiền án; Tiền sự: Không; Nhân thân: Chưa bị xử lý hành chính, chưa bị Tòa án nào xét xử. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ ngày 29/10/2024 đến ngày 06/11/2024, sau đó thay đổi biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến ngày xét xử (Có mặt).

2. Họ và tên: **Trần Thị Thu T1**; Không có tên gọi khác; Sinh ngày: 20/10/1985, tại tỉnh Điện Biên; Nơi cư trú và chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố A, phường M, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên (nay là Tổ dân phố A, phường Đ, tỉnh Điện Biên); Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 12/12 phổ thông; Con ông: Trần Kim T3 (Đã chết); Con bà: Trần Thị T4; Chồng: Lê Hữu H; Con: Bị cáo có 01 con,

sinh năm 2016; Tiền án; Tiền sự: Không; Nhân thân: Chưa bị xử lý hành chính, chưa bị Tòa án nào xét xử. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ ngày 29/10/2024 đến ngày 06/11/2024, sau đó thay đổi biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến ngày xét xử (Có mặt).

3. Họ và tên: **Bùi Thanh L**; Không có tên gọi khác; Sinh ngày: 12/8/1991, tại tỉnh Điện Biên; Nơi cư trú và chỗ ở hiện nay: Thôn C, xã T, huyện Đ, tỉnh Điện Biên (Thôn C, xã T, tỉnh Điện Biên); Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 9/12 phổ thông; Con ông: Không xác định được bố; Con bà: Bùi Thị L2; Chồng: Phan Thanh B; Con: Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2011; Tiền án; Tiền sự: Không; Nhân thân: Chưa bị xử lý hành chính, chưa bị Tòa án nào xét xử. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ ngày 29/10/2024 đến ngày 06/11/2024, sau đó thay thế biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến ngày xét xử (Có mặt).

4. Họ và tên: **Hoàng Mạnh T2**; Không có tên gọi khác; Sinh ngày: 31/10/1994, tại tỉnh Điện Biên; Nơi cư trú và chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố D, phường T, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên (nay là Tổ dân phố D, phường Đ, tỉnh Điện Biên); Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 12/12 phổ thông; Con ông: Hoàng Xuân B1; Con bà: Lê Thị P; Vợ: Hoàng Thị H1; Con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Chưa bị xử lý hành chính, chưa bị Tòa án nào xét xử. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ ngày 29/10/2024 đến ngày 06/11/2024, sau đó thay thế biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến ngày xét xử (Có mặt).

Ngoài ra trong vụ án còn có 02 bị cáo là Phạm Mạnh C, Vi Văn D không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ ngày 29/10/2024, các bị cáo Phạm Trường T, Phạm Mạnh C điều khiển xe máy biển kiểm soát 27B1 – 021.43 đến quán "Ki Ốt Xanh" của Bùi Thanh L, thuộc tổ E, phường N, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên uống cà phê, tại đây T, C và L cùng rủ nhau chơi đánh sâm bằng cách ghi điểm, thắng thua trả nhau bằng tiền. Khi T, C và L chơi được khoảng 30 phút thì Trần Thị Thu T1 đến vào ngồi chơi sâm cùng. Đến khoảng 11 giờ 30 phút cùng ngày, Hoàng Mạnh T2 đến tham gia vào chơi sâm cùng T, L, C, T1. Khoảng 12 giờ cùng ngày, L đi ngủ không chơi nữa. T, C, L, T1, T2 chơi và ghi kết quả thắng, thua ra giấy, sau khi chơi xong thì căn cứ số điểm của từng người để tính tiền thắng, thua trả tiền cho nhau. Khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày, T1 không chơi nữa đi về nên mọi người chốt lại số tiền: T2 nợ T1 200 lá sâm, tương ứng với 1.000.000 đồng, T2 nợ T 160 lá sâm tương ứng với 800.000 đồng, L, C không thắng, không thua.

Sau khi L và T1 không chơi nữa thì T2, C, T tiếp tục rủ nhau đánh bạc bằng hình thức chơi Liêng. C, T và T2 mỗi người tự lấy tại quầy pha chế 100 quân bài chắn để đánh bạc với nhau. Khoảng 13 giờ 50 phút T1 quay lại quán, tự

lấy 100 quân bài chắn ở quầy pha chế rồi ngồi đánh bạc cùng T, C và T2. Khoảng 14 giờ cùng ngày, L ngủ dậy lấy 100 quân bài chắn tại quầy pha chế rồi cùng đánh bạc với T, C, T2 và T1. Khi đó, các bị cáo thống nhất mỗi người đưa cho L số tiền 1.000.000 đồng, tránh để mọi người chơi nợ tiền nhau, khi không chơi nữa sẽ căn cứ vào số quân bài chắn của từng người để tính trả tiền thắng thua cho nhau. T dùng điện thoại của mình chuyển số tiền 200.000 đồng từ tài khoản ngân hàng của mình đến tài khoản của L, T2 chuyển số tiền 2.800.000 đồng từ tài khoản của T2 đến tài khoản của L (trong đó số tiền 800.000 đồng là tiền T2 trả cho T, 1.000.000 đồng T2 trả cho T1, do T2 nợ T và T1 từ việc đánh bạc bằng hình thức chơi sâm vào sáng cùng ngày và 1.000.000 đồng là tiền của T2 chuyển để đánh bạc). C chỉ mang số tiền 540.000 đồng nên chưa chuyển tiền cho L, C sử dụng số tiền này trả tiền thắng, thua khi nghỉ đánh bạc. L sử dụng số tiền 1.000.000 đồng trong tài khoản ngân hàng của mình để chơi liêng. Khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày, Vi Văn D đến và tham gia đánh bạc cùng những người trên, mọi người nói lại quy ước đánh bạc cho D nghe, D cùng L đến quầy pha chế, D tự lấy 100 quân bài chắn và đưa cho L số tiền 1.000.000 đồng. Sau đó T, C, T2, T1, L và D cùng nhau đánh bạc.

Cách thức chơi Liêng: Những người chơi sử dụng bộ tú lơ khơ 52 quân, bắt đầu mỗi ván bài người chơi được chia 03 quân và đặt một khoản tiền vào giữa bàn gọi là "gà". Người chơi tự xem bài của mình, không cho người chơi khác biết bài của mình. Sau khi xem bài xong, người chơi có thể chọn tố thêm hoặc úp bỏ, mất chắn đã đóng gà và quân chắn đã tố trước đó. Còn nếu bài của mình mạnh thì có thể theo, tức là thêm số quân chắn bằng số quân chắn người đã tố trước đó, theo quy ước chỉ tố với nhau hai vòng. Sau khi kết thúc hai vòng thì sẽ xem bài để tính thắng thua. Trong một ván bài, người thắng là người có bài sáp, tức là có ba quân bài giống nhau, sáp lớn nhất là sáp ba quân A, sau đó lần lần lượt là K, Q, J... sáp nhỏ nhất là sáp ba quân 2. Nếu một ván bài có người có bài sáp thì ngoài số bài đã góp "gà" và "tố", mỗi người chơi phải trả cho người sáp 10 quân bài chắn. Nếu ván bài không có sáp thì tính đến liêng, tức là ba quân bài liên tiếp nhau, liêng lớn nhất là Q, K, A, liêng nhỏ nhất là A, 2, 3. Nếu ván bài có hai người cùng liêng thì tính đến chất của quân bài cao nhất trở xuống, chất lớn nhất là rô, rồi đến cơ, tép, bích. Nếu ván bài không có sáp, không có liêng thì tính đến "ảnh", tức là bài của người chơi chỉ có J, Q, K mà không phải là liêng. Nếu có hai người có ảnh thì sẽ so quân bài cao nhất, nếu quân bài cao nhất bằng nhau thì sẽ so về chất giống như liêng. Nếu không có ai có bài thuộc trường hợp trên thì sẽ tính điểm bằng cách cộng tổng số của các lá bài với nhau và lấy phần đơn vị. Các quân 10, J, Q, K được tính là 0 điểm, quân A, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9 được tính lần lượt là 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9 điểm. Điểm được sắp xếp từ cao xuống thấp, cao nhất là 9 điểm, thấp nhất là 0 điểm. Khi hai người có điểm bằng nhau thì so sánh đến quân bài lớn nhất, quân bài lớn nhất bằng nhau thì so sánh chất. Q1 bài từ bé đến lớn là 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, J, Q, K, A. Người thắng sẽ được toàn bộ tiền gà và tiền người chơi đã tố.

Thống nhất sử dụng quân bài "chắn" để thay cho tiền mặt, mỗi người lấy 100 quân bài chắn để chơi, quy ước mỗi một quân bài chắn tương ứng với 10.000 đồng, sau khi chơi xong sẽ căn cứ vào số quân bài chắn còn lại của mỗi

người để tính thắng, thua và trả tiền cho nhau. Tiền ban đầu để cho mỗi ván là 01 quân bài chắn, tương ứng với 10.000 đồng. Người tố không được tố quá 10 quân bài (không được quá 100.000đ/1 lần tố). Nếu ai được sáp thì những người còn lại phải trả cho người được sáp, mỗi người 10 quân bài chắn tương ứng với 100.000 đồng. Người thắng sẽ được hết tiền gà và tiền những người chơi đã tố, người thua sẽ bị mất tiền đóng "gà" ban đầu và tiền đã bỏ ra để tố.

Hồi 15 giờ 30 phút ngày, tổ công tác Công an thành phố Đ phát hiện, bắt quả tang, thu giữ vật chứng gồm 01 bộ tú lơ khơ 52 quân, 600 quân bài chắn tương đương số tiền 6.000.000 đồng, trong đó: T5 trên bàn 04 quân (tiền gà), C 226 quân, L 122 quân, D 84 quân, T 52 quân, T2 68 quân, T1 44 quân mà T2, T, C, L, T1, D dùng để đánh bạc (Thu tiền mặt 1.540.000 đồng, trong đó của C 540.000 đồng, 1.000.000 là tiền của D đưa cho L để đánh bạc; còn lại 4.000.000 đồng của T2, T, T1 chuyển vào tài khoản của L như trước đó đã thống nhất, C nợ lại 460.000 đồng).

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 88/2025/HS-ST ngày 02/4/2025 của Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên đã quyết định:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự. Tuyên bố:

Về tội danh: các bị cáo Phạm Trường T, Bùi Thanh L, Trần Thị Thu T1, Hoàng Mạnh T2 phạm tội "Đánh bạc".

Về hình phạt:

- Xử phạt bị cáo: Phạm Trường T: 07 (Bảy) tháng tù, được khấu trừ 09 ngày tạm giữ, bị cáo còn phải chấp hành thời hạn phạt tù là: 06 (Sáu) tháng 21 (Hai mươi mốt) ngày tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù, tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

- Xử phạt bị cáo: Bùi Thanh L: 08 (T6) tháng tù, được khấu trừ 09 ngày tạm giữ, bị cáo còn phải chấp hành thời hạn phạt tù là: 07 (Bảy) tháng 21 (Hai mươi mốt) ngày tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù, tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

- Xử phạt bị cáo: Trần Thu T1: 07 (Bảy) tháng tù, được khấu trừ 09 ngày tạm giữ, bị cáo còn phải chấp hành thời hạn phạt tù là: 06 (Sáu) tháng 21 (Hai mươi mốt) ngày tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù, tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

- Xử phạt bị cáo: Hoàng Mạnh T2: 06 (Sáu) tháng tù, được khấu trừ 09 ngày tạm giữ, bị cáo còn phải chấp hành thời hạn phạt tù là: 05 (Năm) tháng 21(Hai mươi mốt) ngày tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù, tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

Ngoài ra bản án còn tuyên về tội danh, hình phạt đối với các bị cáo khác, về xử lý vật chứng và án phí.

Sau khi xét xử sơ thẩm, các bị cáo Phạm Trường T, Bùi Thanh L, Trần Thị Thu T1, Hoàng Mạnh T2 có đơn kháng cáo với nội dung:

Ngày 08/4/2025 bị cáo Hoàng Mạnh T2 kháng cáo với nội dung xin được hưởng hình phạt cải tạo không giam giữ.

Ngày 16/4/2025 bị cáo Bùi Thanh L và bị cáo Phạm Trường T kháng cáo với nội dung xin được hưởng án treo.

Ngày 14/4/2025 bị cáo Trần Thị Thu T1 kháng cáo với nội dung xin được hưởng án treo hoặc cải tạo không giam giữ.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Các bị cáo Bùi Thanh L và bị cáo Phạm Trường T thay đổi nội dung kháng cáo. Các bị cáo Phạm Trường T, Bùi Thanh L, Trần Thị Thu T1, Hoàng Mạnh T2 khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của như quy kết của Tòa án cấp sơ thẩm là đúng người đúng tội, đúng quy định của pháp luật, các bị cáo không bị oan sai và xin Hội đồng xét xử phúc thẩm cho các bị cáo được hưởng hình phạt cải tạo không giam giữ để tự cải tạo và chăm lo cho gia đình.

Phát biểu tại phiên tòa phúc thẩm: Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên cho rằng, về hình thức, đơn kháng cáo của các bị cáo nằm trong hạn luật định, được coi là hợp lệ. Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử các bị cáo về tội *"Đánh bạc"* là có căn cứ. Bản án số 88/2025/HSST ngày 02/4/2025 của Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ đã tuyên bị cáo về tội danh và hình phạt như trên là đúng quy định của pháp luật.

Tại giai đoạn chuẩn bị xét xử phúc thẩm các bị cáo cung cấp thêm tài liệu gồm: Bị cáo Hoàng Mạnh T2 là lao động chính trong gia đình, có nhân thân tốt, là đồng phạm với vai trò thứ yếu trong vụ án có ông nội Hoàng Trọng Đ được thưởng Huân chương chiến sĩ vẻ vang hạng Ba. Bị cáo Bùi Thanh L có ông nội của chồng tên Phan Văn T7 là người có công với cách mạng được Nhà nước tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng Nhất. Bị cáo Trần Thị Thu T1 là lao động chính trong gia đình, có bố chồng là ông Vũ Ngọc T8 là người có công với cách mạng được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Nhất. Bị cáo Phạm Trường T trước khi bị bắt có nhân thân tốt, là lao động chính trong gia đình. Với các tài liệu chứng cứ mới này có cơ sở để áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo. Các bị cáo đều phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nơi cư trú rõ ràng, trị giá tài sản dùng để đánh bạc ở gần mức khởi điểm của điều luật. Xét vai trò đồng phạm của các bị cáo trong vụ án thì thấy bị cáo L có vai trò lớn hơn các bị cáo khác nên cần phải áp dụng hình phạt phù hợp. Các bị cáo khác có vai trò ngang nhau. Xét đề nghị của các bị cáo về việc xin được hưởng hình phạt cải tạo không giam giữ là có căn cứ nên được chấp nhận, vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét áp dụng điểm a khoản 2 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 88/2025/HSST ngày 02/4/2025 của Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ theo hướng chuyển sang hình phạt khác thuộc loại nhẹ hơn đối với các bị cáo.

Xử phạt bị cáo Bùi Thanh L: 08 (Tám) tháng cải tạo không giam giữ, được khấu trừ 09 ngày bị tạm giữ, tạm giam, tương đương với 27 ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo còn phải chấp hành 07 (Bảy) tháng 03 (Ba) ngày cải tạo không

giam giữ; Xử phạt bị cáo: Hoàng Mạnh T2: 06 (Sáu) tháng cải tạo không giam giữ, được khấu trừ 09 ngày bị tạm giữ, tạm giam, tương đương với 27 ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo còn phải chấp hành 05 (Năm) tháng 03 (Ba) ngày cải tạo không giam giữ; Xử phạt bị cáo: Trần Thị Thu T1 07 (Bảy) tháng cải tạo không giam giữ, được khấu trừ 09 ngày bị tạm giữ, tạm giam, tương đương với 27 ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo còn phải chấp hành 06 (Sáu) tháng 03 (Ba) ngày cải tạo không giam giữ; Xử phạt bị cáo: Phạm Trường T 07 (Bảy) tháng cải tạo không giam giữ, được khấu trừ 09 ngày bị tạm giữ, tạm giam, tương đương với 27 ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo còn phải chấp hành 06 (sáu) tháng 03 (Ba) ngày cải tạo không giam giữ. Giao các bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú giám sát giáo dục, gia đình có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục các bị cáo.Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Luật Thi hành án hình sự.

Miễn khấu trừ thu nhập cho các bị cáo.

Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 125 BLTTHS: Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú đối với các bị cáo L, T2, T1, T.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 BLTTHS; điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hình thức đơn kháng cáo: Do không đồng ý với Bản án hình sự sơ thẩm số 88/2025/HS-ST ngày 02/4/2025 của Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên, ngày 08/4/2025, 14/4/2025 và 16/4/2025 các bị cáo Bùi Thanh L, Hoàng Mạnh T2, Phạm Trường T, Trần Thị Thu T1 đã làm đơn kháng cáo đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên xem xét theo thủ tục phúc thẩm. Căn cứ theo quy định tại Điều 331, Điều 332, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự các bị cáo đã làm đơn trong hạn luật định, được coi là hợp lệ nên cần chấp nhận và xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Xét toàn bộ nội dung kháng cáo: bị cáo Hoàng Mạnh T2 xin được hưởng hình phạt cải tạo không giam giữ; bị cáo Bùi Thanh L và bị cáo Phạm Trường T xin được hưởng án treo; bị cáo Trần Thị Thu T1 xin được hưởng án treo hoặc cải tạo không giam giữ. Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo Bùi Thanh L, Phạm Trường T và Trần Thị Thu T1 đều thay đổi nội dung kháng cáo đề nghị xin được hưởng hình phạt cải tạo không giam giữ.

Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện tài liệu chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên và lời khai của các bị cáo có trong hồ sơ vụ án và lời trình bày của các bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm, lời trình bày của người tham gia tố tụng khác.

Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng: các bị cáo Bùi Thanh L, Hoàng Mạnh T2, Phạm Trường T, Trần Thị Thu T1 đều thừa nhận hành vi phạm tội của mình như sau: từ 13 giờ 30 phút đến 15 giờ 30 phút ngày 29/10/2024, tại khu

vực tổ E, phường N, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên, các bị cáo Phạm Mạnh C, Bùi Thanh L, Hoàng Mạnh T2, Phạm Trường T, Trần Thị Thu T1, Vi Văn D đã có hành vi đánh bạc bằng hình thức chơi Liêng, thắng thua trả bằng tiền, tổng số tiền dùng vào việc đánh bạc là 6.000.000 đồng.

Do vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên bố các bị cáo phạm tội *"Đánh bạc"* theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự là có căn cứ đúng người đúng tội, đúng quy định của pháp luật, các bị cáo không bị oan sai. Tại quá trình chuẩn bị xét xử và phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo cung cấp thêm tài liệu gồm: Bị cáo L có ông nội của chồng tên là Phan Văn T7 là người có công với cách mạng được Nhà nước tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng Nhất. Bị cáo T1 có bố chồng là ông Vũ Ngọc T8 là người có công với cách mạng được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Nhất. Các bị cáo đều là lao động chính trong gia đình, có nhân thân tốt và có nơi cư trú rõ ràng, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng Với các tài liệu chứng cứ mới này hoàn toàn có cơ sở để áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo, nên không cần thiết phải cách ly các ra khỏi đời sống xã hội mà chuyển hình phạt khác thuộc loại nhẹ hơn như hình phạt cải tạo không giam giữ cũng đủ để giáo dục các bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội. Do vậy, kháng cáo của các bị cáo Bùi Thanh L, Hoàng Mạnh T2, Phạm Trường T, Trần Thị Thu T1 đề nghị xin được hưởng hình phạt cải tạo không giam giữ là có căn cứ chấp nhận. Các bị cáo bị tạm giữ, tạm giam 09 ngày tương đương với 27 ngày cải tạo không giam giữ theo quy định tại khoản 1 Điều 36 của Bộ luật Hình sự thì *"...cứ một ngày tạm giữ, tạm giam bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ"* như đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên toà về phần hình phạt đối với các bị cáo là có căn cứ chấp nhận.

Các tài liệu có trong hồ sơ cũng như lời khai tại phiên toà phúc thẩm thể hiện các bị cáo đều là lao động tự do thu nhập không ổn định, vì vậy Hội đồng xét xử miễn khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo.

Phát biểu của đại diện viện kiểm sát tại phiên toà phúc thẩm là có căn cứ nên Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận.

Hội đồng xét xử phúc thẩm quyết định chấp nhận kháng cáo của các bị cáo. Sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 88/2025/HSST ngày 02/4/2025 của Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên theo hướng chuyển sang hình phạt cải tạo không giam giữ đối với các bị cáo Bùi Thanh L, Hoàng Mạnh T2, Phạm Trường T, Trần Thị Thu T1.

[3] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Đ, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, kiểm sát viên, Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã cơ bản thực hiện theo đúng quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra tại phiên tòa sơ thẩm và phiên tòa phúc thẩm các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều

hợp pháp.

[4] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Do kháng cáo của các bị cáo Bùi Thanh L, Hoàng Mạnh T2, Phạm Trường T, Trần Thị Thu T1 được chấp nhận nên các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a Khoản 1 Điều 355; điểm đ Khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Chấp nhận nội dung kháng cáo của các bị cáo Bùi Thanh L, Hoàng Mạnh T2, Phạm Trường T, Trần Thị Thu T1.

Sửa một phần bản án Hình sự sơ thẩm số: 88/2025/HSST ngày 02/4/2025 của TAND thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên đối với các bị cáo Bùi Thanh L, Hoàng Mạnh T2, Phạm Trường T, Trần Thị Thu T1.

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

1. *Tuyên bố:* Các bị cáo Bùi Thanh L, Hoàng Mạnh T2, Phạm Trường T, Trần Thị Thu T1 đều phạm tội *"Đánh bạc"*.

2. *Về hình phạt:* Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 36 Bộ luật Hình sự.

2.1. Xử phạt bị cáo: Phạm Trường T 07 (bảy) tháng cải tạo không giam giữ, được khấu trừ 09 ngày bị tạm giữ, tạm giam. Bị cáo còn phải chấp hành 06 (sáu) tháng 03 (ba) ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan Thi hành án hình sự Công an tỉnh Điện Biên được quyết định thi hành án và bản sao Bản án.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã T, tỉnh Điện Biên giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã T, tỉnh Điện Biên trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Luật Thi hành án hình sự.

2.2. Xử phạt bị cáo Bùi Thanh L: 08 (tám) tháng cải tạo không giam giữ, được khấu trừ 09 ngày bị tạm giữ, tạm giam. Bị cáo còn phải chấp hành 07 (bảy) tháng 03 (ba) ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan Thi hành án hình sự Công an tỉnh Điện Biên được Quyết định thi hành án và bản sao Bản án.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã T, tỉnh Điện Biên giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã T, tỉnh Điện Biên trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Luật Thi hành án hình sự.

2.3. Xử phạt bị cáo: Trần Thị Thu T1 07 (bảy) tháng cải tạo không giam giữ, được khấu trừ 09 ngày bị tạm giữ, tạm giam. Bị cáo còn phải chấp hành 06 (sáu) tháng 03 (ba) ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan Thi hành án hình sự Công an tỉnh Điện Biên được

Quyết định thi hành án và bản sao Bản án.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường Đ, tỉnh Điện Biên giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân phường Đ trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Luật Thi hành án hình sự.

2.4. Xử phạt bị cáo: Hoàng Mạnh T2: 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ, được khấu trừ 09 ngày bị tạm giữ, tạm giam. Bị cáo còn phải chấp hành 05 (năm) tháng 03 (ba) ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan Thi hành án hình sự Công an tỉnh Điện Biên được quyết định thi hành án và bản sao Bản án.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường Đ, tỉnh Điện Biên giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân phường Đ trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Luật Thi hành án hình sự.

Miễn khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo Phạm Trường T, Bùi Thanh L, Trần Thị Thu T1, Hoàng Mạnh T2.

Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 125 Bộ luật Tố tụng hình sự hủy bỏ biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú và tạm hoãn xuất cảnh đối với các bị cáo Phạm Trường T, Bùi Thanh L, Trần Thị Thu T1, Hoàng Mạnh T2.

3. Về án phí: Áp dụng Khoản 2 Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (04/7/2025).

Nơi nhận:
- Vụ Giám đốc kiểm tra I, TAND Tối cao;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- TAND khu vực 1, tỉnh Điện Biên;
- VKSND khu vực 1, tỉnh Điện Biên
- Cục THADS tỉnh Điện Biên;
- Công an phường Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên;
- Công an tỉnh Điện Biên;
- Các bị cáo;
- Phòng HS Công an tỉnh tỉnh Điện Biên;
- UBND xã T, tỉnh Điện Biên;
- UBND phường Đ, tỉnh Điện Biên;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký và đóng dấu)

Bùi Thị Thu Hằng